

Khu BTTN Xuân Liên

Tên khác

Không

Tỉnh

Thanh Hóa

Tình trạng

Đề xuất

Ban quản lý được thành lập

Chưa rõ

Vĩ độ

19°52' - 20°02' vĩ độ Bắc

Kinh độ

104°58' - 105°15' kinh độ Đông

Vùng địa lý sinh học

10b - Bắc Đông Dương



Tình trạng bảo tồn

Xuân Liên chưa được đề cập đến trong bất quyết định nào của Chính phủ liên quan đến hệ thống rừng đặc dụng. Tuy vậy, năm 1997, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thanh Hóa đã có tờ trình lên Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn xin xây dựng Khu Bảo tồn Thiên nhiên Xuân Liên ở vùng rừng thượng nguồn sông Chu thuộc huyện Thường Xuân. Tiếp theo đó, vào tháng 10 và 11 năm 1998, Viện Điều tra Quy hoạch Rừng và Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam hợp tác với Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành xây dựng nghiên cứu khả thi thành lập khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên (Lê Trọng Trãi *et al.* 1999).

Sau khi báo cáo nghiên cứu khả thi được UBND tỉnh Thanh Hóa thông qua vào đầu năm 1999, Viện ĐTQHR đã tiến hành xây dựng dự án đầu tư cho Khu Bảo tồn Thiên nhiên Xuân Liên. Dự án đầu tư này đã được Bộ NN và PTNT phê chuẩn ngày 09/12/1999 theo Công văn Số 4511/BNN-KH, và UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt ngày 17/12/1999, theo Quyết định Số 3029/QĐ-UB (Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa 2000). Xuân Liên được liệt kê trong danh lục các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010 là

một khu bảo tồn thiên nhiên có diện tích 23.610 ha (Cục Kiểm lâm 1998).

Báo cáo nghiên cứu khả thi đã đề xuất 2 lựa chọn ranh giới cho khu bảo tồn một với diện tích là 16.500 ha và một với diện tích là 23.610 ha (Lê Trọng Trãi *et al.* 1999). Tuy nhiên, Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa (2000), đề nghị thành lập một khu bảo tồn thiên nhiên có diện tích 21.000 ha, bao gồm 19.800 ha bảo vệ nghiêm ngặt và 1.200 ha phục hồi sinh thái. Ngoài ra, Chi cục Kiểm lâm còn đề xuất một vùng đệm có diện tích 40.259 ha.

Địa hình và thủy văn

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên nằm ở phía tây tỉnh Thanh Hóa sát với biên giới Việt-Lào. Vùng này giới hạn bởi sông Cao ở phía bắc, bởi ranh giới với tỉnh Nghệ An ở tây và phía nam, và bởi các núi Tà Leo, Bù Khạng và ngã ba sông Cao và sông Chu ở phía đông (Lê Trọng Trãi *et al.* 1999).

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên nằm trên một dãy núi chạy từ Sầm Nưa ở Lào đến các huyện Thường Xuân và Như Xuân của tỉnh Thanh Hóa. Các dãy núi này có khá nhiều đỉnh cao như núi Tà Leo (1.400 m), núi Bù Chó (1.563 m), Bù Hòn Hàn (1.208 m) và một ngọn núi không có tên cao đến 1.605 m là đỉnh cao nhất trong khu đề xuất

bảo tồn thiên nhiên. Nền địa chất của vùng rất đa dạng bao gồm cả đá trầm tích, đá phiến, spilite, aldezite, và nhiều loại đá biến chất khác như đá lửa và đá kính (Lê Trọng Trãi *et al.* 1999).

Địa hình của khu vực này đặc trưng bởi các dãy núi cao vừa phải từ 800 đến 1.600 m và bị chia cắt bởi những thung lũng sâu và hẹp. Các sườn dốc từ tây sang đông. Địa hình phía đông đặc trưng là vùng chân núi có độ dốc vừa phải, nhiều trong số hàng loạt các sông suối trong vùng này chảy tương đối phẳng lặng mang phù sa cho các thung lũng ở những vùng thấp hơn. Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên nhận và cấp nước cho sông Chu và các nhánh của nó. Sông Chu là con sông hình thành từ Lào, chảy qua Nghệ An trước khi chảy qua khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên (Lê Trọng Trãi *et al.* 1999).

Đa dạng sinh học

Trong tháng 10 và 11 năm 1998, BirdLife và Viện ĐTQHR đã tiến hành điều tra thực địa tại Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên nhằm thu thập số liệu cho nghiên cứu tiền khả thi. Trong chuyến điều tra này, 560 loài thực vật bậc cao có mạch đã được ghi nhận, trong đó có 222 loài cây cho gỗ, 31 loài cây cảnh và 116 loài cây có giá trị làm thuốc. Hệ thực vật ở Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên đặc trưng bởi các taxon bản địa Bắc Việt Nam và Nam Trung Quốc. Hai yếu tố địa lý thực vật chính của khu hệ thực vật ở đây là Ấn Độ - Malayan và Trung Quốc - Himalayan với những đại diện đặc trưng của thực vật của tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) và chân núi Himalaya, bao gồm một số loài hạt trần và cây gỗ rụng lá. Trong số 560 loài ghi nhận tại Xuân Liên, 4 loài là các loài đặc hữu Việt Nam (*Cinnamomum balansae*, *Colona poilanei*, *Croton boniana* và *Macaranga balansae*) và 6 loài được liệt kê trong *Danh lục các loài thực vật bị đe dọa toàn cầu của IUCN* (Lê Trọng Trãi *et al.* 1999).

Các kiểu rừng chính ở Xuân Liên được ghi nhận là rừng lá kim hỗn giao và rừng lá rộng thường xanh trên núi thấp chiếm khoảng 18% tổng diện tích khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên ở các đai cao trên 800 m. Kiểu rừng này ưu thế bởi

các loài cây gỗ lá rộng của các họ Dẻ Fagaceae, Long não Lauraceae và Dầu Dipterocarpaceae, ngoài ra một số loài hạt trần như Thông nang *Podocarpus imbricatus*, Sa mu *Cunninghamia konishii* và Pơ mu *Fokienia hodginsii* cũng xuất hiện rải rác trên các đai cao trên 1000m trong kiểu rừng này. Trên một vài dãy núi nổi lên đến độ hơn 1.400 m, xuất hiện kiểu rừng lùn. Kiểu rừng chính thứ hai là rừng thường xanh trên đất thấp xuất hiện ở độ cao dưới 800 m. Kiểu rừng này đã bị chặt phá và suy thoái nghiêm trọng và chỉ chiếm 3% tổng diện tích tự nhiên của vùng. Các kiểu rừng thứ sinh có rừng hỗn giao tre nứa, cây gỗ và rừng thường xanh phục hồi, cả hai đều là dạng thảm thực vật thứ sinh phát triển từ rừng sau khai thác hoặc sau nương rẫy. Các kiểu thảm thực vật còn lại là rừng tre nứa thuần loại, trảng cỏ và trảng cây bụi (Lê Trọng Trãi *et al.* 1999).

Điều tra của Viện ĐTQHR/Birdlife đã phát hiện tính đa dạng động vật của khu vực còn tương đối cao so với các khu bảo vệ khác ở miền Bắc và miền Trung Việt Nam. Tổng số có 38 loài thú được ghi nhận, mười trong số đó là các loài bị đe dọa trên toàn cầu. Các loài thú được ghi nhận có tầm quan trọng đặc biệt đối với công tác bảo tồn bao gồm Bò tót *Bos gaurus*, Voọc xám *Semnopithecus phayrei*, Vượn đen má trắng *Hylobates leucogenys* và Mang Roosevelt *Muntiacus rooseveltorum*. Đây là ghi nhận đầu tiên về Mang Roosevelt kể từ khi loài này được phát hiện tại Lào 69 năm trước, đây cũng là ghi nhận đầu tiên của loài này ở Việt Nam. Tổng số có 134 loài chim được ghi nhận trong quá trình điều tra trong đó có một loài phân bố hẹp là Khướu mỏ dài *Jabouilleia danjoui* (Lê Trọng Trãi *et al.* 1999).

Các vấn đề về bảo tồn

Kích thước quần thể của nhiều loài thú lớn được ghi nhận trong điều tra của Viện Điều tra Quy hoạch Rừng /BirdLife tại Xuân Liên đều có vẻ như rất nhỏ và bị cô lập do sức ép từ hoạt động săn bắn. Hơn thế nữa, có lẽ là Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên không đủ lớn để đảm bảo cho sự bảo tồn những quần thể còn sống sót của các loài này. Tuy nhiên, một điều rất thuận lợi

là Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên tiếp giáp với Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Pù Hoạt của tỉnh Nghệ An với đường ranh giới chung dài đến 20 km và nếu được bảo vệ, tổng diện tích của hai khu này sẽ lên đến 90.000 ha (Lê Trọng Trãi *et al.* 1999).

Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa (2000) xác định mối đe dọa lớn nhất đối với tính đa dạng sinh học của Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên là việc đốt rừng làm nương rẫy, săn bắn, khai thác quá mức các loại Lâm sản và cháy rừng.

Các giá trị khác

Rừng ở Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ đầu nguồn sông Chu. Đây là con sông lớn thứ hai ở tỉnh Thanh Hóa, là đường giao thông thủy quan trọng góp phần lưu thông hàng hóa và là nguồn cung cấp nước sinh hoạt và tưới tiêu cho tỉnh. Ngoài ra, sông Chu sẽ là nguồn nước chính cho đập thủy lợi và công trình thủy điện Cửa Đạt đang chuẩn bị được xây dựng (Lê Trọng Trãi *et al.* 1999).

Các dự án có liên quan

Đang có dự án xây dựng một đập thủy lợi và thủy điện ở Cửa Đạt trên sông Chu. Cùng với việc phát điện, đập này sẽ góp phần điều hòa dòng chảy cung cấp nước cho một vùng đất nông nghiệp rộng lớn của tỉnh Thanh Hóa. Nếu dự án này được thực hiện, một phần diện tích rộng 1.716 ha của Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên sẽ chìm ngập trong lòng hồ (Lê Trọng Trãi *et al.* 1999).

Tài liệu tham khảo

Le Trong Trai, Le Van Cham, Bui Dac Tuyen, Tran Hieu Minh, Tran Quang Ngoc, Nguyen Van Sang, Monastyrskii, A. L. and Eames, J. C. (1998) [\[A feasibility study for the establishment of Xuan Lien Nature Reserve, Thanh Hoa province\]](#). Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme and the Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

Le Trong Trai, Le Van Cham, Bui Dac Tuyen, Tran Hieu Minh, Tran Quang Ngoc, Nguyen Van Sang, Monastyrskii, A. L. and Eames, J. C. (1999) [A feasibility study for the establishment of Xuan Lien Nature Reserve, Thanh Hoa province](#). Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme and the Forest Inventory and Planning Institute.

Thanh Hoa Provincial FPD/Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa (2000) [FPD questionnaire]. Thanh Hoa: Thanh Hoa Provincial Forest Protection Department. In Vietnamese.

Uemura, Y. and Monastyrskii, A. L. (2000) Description of two species of the genus *Ypthima* Hubner (Lepidoptera: Satyridae) from north and central Vietnam. Trans. Lepid. Soc. Japan 51(2): 150-156.

Vietnam News (2000) EC helps Vietnam establish three new nature reserves. Vietnam News 16 June 2000.